

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16/2025/HSST

Ngày 29/4/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Bùi Quang Huân

2. Ông: Phan Xuân Cường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà, Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông, Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 04/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06 tháng 12 năm 1998. Tại xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Đình S. Sinh năm 1972 (Đã chết). Con bà: Đặng Thị B. Sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đang cư trú tại thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022. Ngày 04/01/2023, chấp hành xong hình phạt chính và các nội dung liên quan, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến 09/10/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Tô Trường S1**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 3 năm 2003. Tại xã T, huyện L (N là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L (N là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Tô Đức H1. Sinh năm 1957. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con bà: Trần Thị L. Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện cả hai đang cư trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: 01. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc số 37/2023/QĐ-TA ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An buộc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Tô Trường S1 với thời hạn chấp hành là 18 tháng (kể từ ngày 20/3/2023). Đến ngày 20/6/2024, Tô Trường S1 chấp hành xong (được giảm thời hạn chấp hành 03 tháng). Hiện chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhân thân: 02. Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình chấp hành án treo do cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo số 06/2021/HSST ngày 17/8/2021 buộc Tô Trường S1 phải thi hành 06 tháng tù tại bản án số 37/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên. Đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung liên quan ngày 29/3/2022, hiện đã được xóa án tích. Quyết định số 91/QĐ-XPTT ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (N là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Tô Trường S1 về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời gian 03 tháng kể từ ngày 10/11/2022, đến ngày 11/02/2023 chấp hành xong. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến 09/10/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay(Có mặt).

3. Họ và tên: **Chu Văn B1**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1997. Tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Phường Q, quận T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Chu Văn M. Sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị L1. Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cả hai đang cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến 09/10/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Minh T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992. Tại xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ

ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quần chúng. Con ông: Hoàng Xuân N và bà Hoàng Thị H2 (Đều đã chết). Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 01. Ngày 21/01/2021, Hoàng Minh T bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 380/QĐ-XPHC; thi hành xong ngày 29/01/2021. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến 09/10/2024 chuyển Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay (Có mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh: Nguyễn Đình T1, sinh ngày: 24/7/1990. Nghề nghiệp: Lao động tự do. nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Chị: Nguyễn Thị H3, sinh ngày 10/9/1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: số B, ngõ I, đường X, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*\* Người làm chứng:* Chị, Bùi Thị H4, sinh ngày 12/11/1974. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*\* Người bảo chữa cho bị cáo T:* Bà Phan Thị H5 và bà Nguyễn Thị T2; nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/10/2024, sau khi đi từ tỉnh Bắc Ninh về thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đình H đi đến khách sạn 5555 (Do anh Lê Văn T3, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố A, thị trấn C làm chủ), thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C để thuê phòng nghỉ. Khi đến H gặp chị Bùi Thị H4, sinh năm 1974, hiện trú tại Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là nhân viên khách sạn E, hỏi thuê phòng và đưa cho chị H4 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 042090017140 mang tên Nguyễn Đình T1, sinh ngày 24/7/1990, hộ khẩu thường trú: xã N, huyện C (Do T1 đưa cho H để nhờ H xin việc), để làm thủ tục thuê phòng 203, khách sạn 5555.

Đến khoảng 16 giờ ngày 06/10/2024, H sử dụng tài khoản Zalo của mình (đăng nhập bằng số điện thoại 0763.507.643 - tên tài khoản “H” ) nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Zalo của Hoàng Minh T (đăng nhập bằng số điện thoại 0834.609.592 - tên tài khoản “Vinh danh”) nhờ T mua 02 suất cơm đưa lên phòng khách sạn cho mình và được T đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên H sử dụng tài khoản Zalo “H” gọi điện đến tài khoản Z “Trần Đ” gặp một người đàn ông tên L2, trú tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Không xác định được nhân

thân, lai lịch) để hỏi mua 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá và 01 (Một) 01 chiếc “Cóng” thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá), L2 đồng ý. Lập nhấn lại qua Z cho H số tài khoản 0822002486, thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần H9 (Viết tắt là M2), mang tên NGUYEN THI HIEN để H chuyển tiền. Do chưa có tiền nên H xin L2 cho nợ đến tối sẽ chuyển trả và được L2 đồng ý. Sau đó, L2 gửi cho H hình ảnh để vị trí ma túy tại cây ATM của ngân hàng M3 (Ngân hàng thương mại cổ phần Q) trên đường P, thành phố H để H đến lấy. Sau khi hỏi mua được ma túy, Nguyễn Đình Hải đăng N1 tài khoản Facebook của mình mang tên “Hoàng Nhật H6” gọi điện đến tài khoản Facebook “B” của Chu Văn B1 hỏi B1 đang ở đâu thì B1 trả lời đang ở thành phố H nên H6 gửi hình ảnh qua tài khoản Facebook nhờ B1 đi đến cây ATM của ngân hàng M3 nói trên để lấy ma túy, B1 đồng ý. B1 đi bộ đến khu vực cây ATM của ngân hàng M3, nhưng B1 tìm không thấy ma túy nên đã liên lạc lại thông báo cho H6, H6 gọi điện hỏi lại L2 thì L2 thông báo ma túy bỏ trong vỏ bao thuốc lá để ở dưới chân cột điện trong ngõ E, đường P, thành phố H, H6 nhắn tin thông báo lại cho B1. B1 đi vào trong ngõ E, đường P thì thấy dưới chân cột điện trong ngõ có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long nên B1 nhặt lên kiểm tra thì thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có chứa 01 túi ni lông được bọc bởi băng dính màu đen. B1 biết đây là số ma túy H6 nhờ lấy nên cầm cả vỏ bao thuốc chứa ma túy rồi gọi điện cho H6 thông báo đã lấy được ma túy, H6 nói B1 mang ma túy về phòng 203, khách sạn 5555 ở thị trấn C để sử dụng thì B1 đồng ý. Tiếp đó, Nguyễn Đình H sử dụng tài khoản Zalo của mình nhắn tin, gọi điện thoại đến tài khoản Zalo “Sơn Tô” của Tô Trường S1 rủ S1 vào thị trấn C chơi và nhờ S1 mang theo “cóng” để sử dụng ma túy thì S1 trả lời cóng đã vỡ. H nói S1 đi vào chơi tại phòng 203, khách sạn E ở thị trấn C và S1 đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, thì Hoàng Minh T mang com đến cho H, tiếp đó Tô Trường S1 cũng đến khách sạn 5555 gặp H. Nguyễn Đình H ngồi ăn com trong phòng, còn S1 và T đi ra ngoài hành lang ngồi nói chuyện, sau đó đi vào phòng ngồi chơi với H. Trong quá trình nói chuyện thì L2 liên lạc báo H đã cho người mang “cóng” thủy tinh vào, H nhờ S1 xuống dưới đường Q ở cổng khách sạn lấy “cóng”, thì S1 đồng ý. S1 đi xuống dưới cổng khách sạn gặp 01 nam thanh niên lạ mặt, đeo khẩu trang, mặc quần áo dài, màu đen đưa cho S1 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 01 chiếc “cóng” thủy tinh và 01 ống hút nhựa nên S1 mang lên phòng để ở trên giường rồi ra ngồi chơi với T ở hành lang.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Chu Văn B1 về đến khách sạn và lên phòng 203, khách sạn E thì gặp S1 và T ở hành lang nên cả nhóm cùng đi vào phòng. Tại đây, B1 để vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa gói ma túy trên bàn rồi lấy 01 chai nước ở trên bàn, mở nắp chai nước và dùng chìa khóa để đục lỗ nhằm chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nhưng đục không được. Thấy vậy, Tô Trường S1 nói để S1 đục cho rồi S1 lấy chiếc “cóng” thủy tinh H vừa mua, dùng bật lửa đốt nóng một đầu “cóng” thủy tinh, sau đó đâm đầu nung nóng này vào nắp chai nước để khoan thủng thành 02 lỗ tròn. Đục lỗ xong, S1 đưa cho B1 thì B1 cầm lấy “cóng” thủy tinh và ống hút nhựa luôn vào 2 lỗ vừa đục trên nắp chai rồi vặn vào chai nước để tạo thành bộ dụng cụ sử

dụng ma túy đá cho mọi người sử dụng. Sau đó B1 đi vào nhà vệ sinh tắm giặt. Lúc này, Hoàng Minh T cầm lấy bao thuốc lá đựng ma túy mà B1 để lúc trước trên mặt bàn rồi xé băng keo, bóc miệng túi ni lông đựng ma túy đá rồi đổ một phần ma túy vào phễu của “cóng” thủy tinh, phần còn lại để ở túi ni lông trên mặt bàn rồi dùng bật lửa khò, đốt “cóng” thủy tinh để cho S1 và T cùng hút sử dụng ma túy, mỗi lần hút xong một hơi ma túy thì T và S1 đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên mặt bàn kê cạnh chiếc giường trong phòng ngủ và nằm hoặc ngồi trên giường chơi. Một lúc sau, Nguyễn Đình H ăn cơm xong thì tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt trên bàn và tự dùng bật lửa khò để sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Chu Văn B1 tắm xong đi ra và cũng tự khò đốt ma túy để sử dụng. Cả nhóm thay phiên nhau đốt khò để hút sử dụng ma túy và ngồi hoặc nằm trên giường bấm điện thoại chơi game. Khoảng 24 giờ 44 phút cùng ngày, thì H sử dụng tài khoản số 8893457076- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ2, mang tên TO TRUONG SON (H mượn của Tô Trường S1 để sử dụng) chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MSB số 0822002486, mang tên NGUYEN THI HIEN để trả cho L2 số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Trong quá trình chơi game, ai có nhu cầu thì tự mình đốt khò sử dụng ma túy.

Đến khoảng 01 giờ ngày 07/10/2024, trong lúc cả nhóm đang vừa sử dụng ma túy vừa nằm chơi trên giường trong phòng 203, khách sạn 5555 thì lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra phòng 203. Lúc này do lo sợ bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Đình H nhanh chóng lấy gói ni lông đựng số ma túy còn lại ở trên bàn bỏ vào vỏ bao thuốc lá và cất dấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu có liên quan.

**\* Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành văn bản đề nghị Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh H đề nghị phối hợp xét nghiệm chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T. Tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trung tâm chữa bệnh- giáo dục - lao động xã hội tỉnh H ngày 07/10/2024, kết luận: Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T đều dương tính với chất ma túy trong nước tiểu, loại ma túy là Methamphetamine (MET).

\* Kết luận giám định số 1198/KL-KTHS, ngày 09/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 (Một) túi ni lông trong suốt, hình chữ nhật, kích thước 3,5 cm x 3,6 cm, một mép túi bị đốt do nhiệt (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,1778 gam** (*Không phải một bảy bảy tám gam*);

- Chất màu vàng nâu chứa trong phễu hình cầu đường kính 02 cm gắn trên 01 ống thủy tinh trong suốt hình chữ nhật “V”, một cạnh dài 9,5 cm, đường kính 0,5 cm,

cạnh còn lại dài 6 cm (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,0155 gam** (*Không thấy không một năm năm gam*).

Tổng khối lượng chất ma túy loại **Methamphetamine đã bị thu giữ là 0,1933 gam** (*Không thấy một chín ba ba gam*).

**\* Kết luận giám định pháp y tâm thần:**

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Đình H bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Tại đây, Nguyễn Đình H thường lên các cơn co giật và có dấu hiệu liên quan đến tâm thần nên ngày 09/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định số 676/QĐ-ĐHSKMTT Quyết định trưng cầu giám định đến Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Đình H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 64/KLGD ngày 24/01/2025 của Phân viện pháp y tâm thần B3 đối với bị can Nguyễn Đình H, kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (ngày 07/10/2024), bị can Nguyễn Đình H bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, với Hội chứng nghiện. Theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh F16.2. Nguyễn Đình H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Đình H bị bệnh: Rối loạn thần kinh và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F16.21 (có trạng thái cai với co giật). Tại thời điểm này, ở giai đoạn trong cơn co giật, Nguyễn Đình H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Ở giai đoạn ngoài cơn co giật, Nguyễn Đình H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 09/CT - VKS-CX ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T về tội về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa;*

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 255, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án tù 7 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù. căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 255, Điểm s, Khoản 1,

Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tô Trường S1 mức án từ 7 năm 03 tháng tù đến 7 năm 06 tháng tù, Chu Văn B1 mức án từ 7 năm 03 tháng tù đến 7 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 255, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Minh T mức án từ 7 năm đến 7 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, Đ1 c Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình, điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa các chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1569 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V”, một cạnh dài 9,5 cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 6 cm có gắn phễu hình cầu đường kính 2 cm bên trong phễu không có gì được dán kín mép ký gia niêm phong. 01 (Một) chai nhựa trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ hình tròn. 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hồng dài 25cm, đường kính 0,3cm được cắm vào lỗ tròn trên nắp chai. 01 (Một) chiếc bật lửa hiệu HV, hình trụ, dài 7,6cm, đường kính 2cm, nắp bật bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng). 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quần của Nguyễn Đình H. 01 (Một) đoạn băng dính màu đen, đã bị kết dính một phần. 03 số sim điện thoại gồm 0834609592; 0329917827; 0763507643 đã qua sử dụng.

**\* Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng, số S: QHNGJ6C4QP, IMEI: 350019041965787. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, kiểu máy RMX1941, màu xanh nước biển, số Seri: AYKB7LAYIBGAS49D, IMEI 1: 869880047516492, IMEI 2: 869880047516484 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số S: DXL72LL7PY, IMEI: 352051379091397. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu xanh da trời, số Seri: Q4QCIRZPEQCQSKRG, IMEI 1: 862562050077714, IMEI 2: 8862562050077706. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1; xử buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1, Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút ngày 06/10/2024 đến 01 giờ ngày 07/10/2024, tại phòng 203, khách sạn E, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 và Hoàng Minh T đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và lần lượt các bị cáo khác thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 0,1933 gam (*Không thấy một chín ba ba gam*) ma túy, là M1.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó Nguyễn Đình H là người thuê phòng là người liên hệ, bỏ tiền mua ma túy và “cóng” thủy tinh, cũng là người liên lạc rủ Chu Văn B1, Tô Trường S1 và Hoàng Minh T đến nơi mình thuê phòng để sử dụng ma túy và cũng là người thực hành tích cực. Chu Văn B1 là người trực tiếp đi lấy và mang ma túy về là người chủ động trong việc chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cũng là người thực hành. Tô Trường S1 là người đi lấy “cóng” thủy tinh về sau đó cùng với B1 chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và là người thực hành. Hoàng Minh T là người chủ động mở gói ma túy B1 đưa về đổ vào “cóng” để cả nhóm sử dụng và là người dùng bật lửa khò, đốt ma túy cho mình và S1 sử dụng.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án huyện Cẩm Xuyên đưa ra xét xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 và Hoàng Minh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có nhận thức, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, và thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo đã chuẩn bị ma túy, địa điểm, để tổ chức sử dụng ma túy. Mục đích mong muốn của các bị cáo là đưa được chất ma túy vào cơ thể mình và các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều loại hình tội phạm, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 và Hoàng Minh T đã vi phạm tình tiết định khung qui định tại điểm b, Khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự đó là: “ *Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào....., thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm* ”;

*b) Đối với 02 người trở lên*

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:* Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại tiết đầu điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

*Về Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo Chu Văn B1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Hoàng Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*”, theo quy định tại tiết đầu điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh T thuộc đối tượng hộ cận nghèo của xã N năm 2024 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, Nguyễn Đình H là người thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H là người liên hệ, bỏ tiền mua ma túy và “*cóng*” thủy tinh, đồng thời H cũng là người liên lạc rủ Chu Văn B1, Tô Trường S1 và Hoàng Minh T đến nơi mình thuê phòng để sử dụng ma túy và cũng là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất. Chu Văn B1 là người trực tiếp đi lấy và mang ma túy về, là người chủ động và góp sức trong việc chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho cả nhóm và cũng là người thực hành nên giữ vai trò thứ hai. Tô Trường S1 là người đi lấy “*cóng*” thủy tinh về sau đó cùng với B1 chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và là người thực hành nên giữ vai trò thứ ba. Hoàng Minh T là người chủ động mở gói ma túy B1 đưa về đổ vào “*cóng*” để cả nhóm sử dụng và là người dùng bật lửa khò, đốt ma túy để cho mình và S1 sử dụng đầu tiên nên giữ vai trò cuối cùng. Đối với bị cáo H có 01 tiền án, bị cáo S1 có 01 tiền sự và có nhân thân xấu, bị cáo T cũng có nhân thân xấu, các bị cáo không lấy đó để làm bài học cảnh tỉnh bản thân. Đối với bị cáo B1 tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có đủ

năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình vi phạm, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo, có thái độ thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù chiều cố đi đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Và cần xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy; các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

- Đối với người đàn ông có tài khoản Z “Trần Đ” theo Nguyễn Đình H khai nhận là nam thanh niên giới thiệu tên “Lập” ở TP . (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy và “cóng” thủy tinh cho H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an Phường B, thành phố H, soát xét hệ thống camera, truy tìm tại khu vực ngõ E, đường P, thành phố H và khu vực xung quanh để xác minh người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đình H nói trên nhưng không thể xác định được. Tiến hành xác minh tài khoản Zalo “Trần Đ” thông qua Công ty V đến nay không có kết quả trả lời. Do đó, không có căn cứ để xác định người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình H cụ thể là ai để xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976, trú tại phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (là chủ tài khoản ngân hàng số 0822002486, thuộc ngân hàng M2) mà Nguyễn Đình H đã chuyển tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, chị H3 không quen biết H, không hề biết việc H chuyển tiền để mua ma túy. Mặt khác, chị đã không sử dụng tài khoản ngân hàng nói trên. Do vậy, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với chị H3.

- Đối với người thanh niên đưa chiếc “cóng” thủy tinh cho Tô Trường S1 trước cổng khách sạn 5555, thì Tô Trường S1 không rõ, tuổi, địa chỉ cụ thể. S1 chỉ biết đó là 01 nam thanh niên mặc đồ đen, đeo khẩu trang, ngoài ra không nhìn được đặc điểm nhận dạng của người này. Vì vậy, không đủ cơ sở, căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch của người này.

- Đối với anh Lê Văn T3 là chủ khách sạn 5555 và người quản lý khách sạn vào ngày 06/10/2024 và rạng sáng này 07/10/2024, là nơi Nguyễn Đình H và đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 203, khách sạn 5555, anh T3 đã thực hiện đúng các trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân cũng như cơ sở kinh doanh theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét, xử lý đối với anh Lê Văn T3 cũng như cơ sở kinh doanh là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Đình T1, sinh ngày 24/7/1990, hộ khẩu thường trú: xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là người có thẻ căn cước công dân do Nguyễn Đình H sử dụng thuê

phòng làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định việc T1 đưa căn cước công dân cho H nhằm mục đích nhờ H xin việc làm, việc H sử dụng thẻ căn cước công dân thuê phòng để thực hiện hành vi phạm tội T4 không biết nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chị Bùi Thị H4 (nhân viên lễ tân của khách sạn E), là người trực tiếp cho Nguyễn Đình H thuê phòng 203 của khách sạn 5555, sau đó H sử dụng làm địa điểm phạm tội. Quá trình điều tra xác định chị H4 cho H thuê phòng nghỉ, không biết H thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với số ma túy thu giữ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bỏ trong túi quần bên trái phía trước mà Nguyễn Đình H đang mặc tại phòng 203, khách sạn E, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1778 gam. Quá trình điều tra, khi bị bắt quả tang các đối tượng vẫn đang sử dụng ma túy, bộ dụng cụ, gói ma túy và vỏ bao thuốc vẫn để trên mặt bàn cạnh nơi Nguyễn Đình H ngồi, khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện, H đã lấy gói ma túy còn thừa cho vào vỏ bao thuốc lá rồi nhét vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, mục đích là để che dấu hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tẩu tán tang vật chứ không phải cất giấu để tiếp tục sử dụng. Mặt khác số ma túy còn lại tương đối ít, nếu không bị Cơ quan Công an phát hiện các đối tượng sẽ sử dụng hết. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Đình H không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình H là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ các vật chứng bao gồm: Số ma túy Methamphetamine còn lại có khối lượng: 0,1569 gam được bỏ vào trong 01 túi ni lông trong suốt, cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V”, một cạnh dài 9,5 cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 6 cm có gắn phễu hình cầu đường kính 2 cm bên trong phễu không có gì được cho vào 01 (một) phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K” rồi dán kín lại, trên mép có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng. 01 (Một) chai nhựa trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ hình tròn, 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hồng dài 25cm, đường kính 0,3cm được cắm vào lỗ tròn trên nắp chai; + 01 (Một) chiếc bật lửa hiệu HV, hình trụ, dài 7,6cm, đường kính 2cm, nắp bật bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng). 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. 01 (Một) đoạn băng dính màu đen, đã bị kết dính một phần, đã qua sử dụng nằm ở cạnh chân giường bên phải cạnh bộ bàn ghế gỗ trong phòng 203, khách sạn 5555. 03 số sim điện thoại gồm 0834609592; 0329917827; 0763507643 đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng không còn giá trị và cấm sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Còn lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng, số S: QHNGJ6C4QP, IMEI: 350019041965787. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu

Realme C2, kiểu máy RMX1941, màu xanh nước biển, số Seri: AYKB7LAYIBGAS49D, IMEI 1: 869880047516492, IMEI 2: 869880047516484 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số S: DXL72LL7PY, IMEI: 352051379091397. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu xanh da trời, số Seri: Q4QCIRZPEQCQSKRG, IMEI 1: 862562050077714, IMEI 2: 8862562050077706. Đây là các phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Minh T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình H.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Tô Trường S1 và Chu Văn B1.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Minh T.

Căn cứ Điểm a, Đ1 c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 12, Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1, tuyên xử;

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 và Hoàng Minh T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 07 (Năm) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Trường S1 07 (B2) năm tù 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Chu Văn B1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 07 (B2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

### 3. Về xử lý vật chứng:

\* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa các chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1569 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V”, một cạnh dài 9,5 cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 6 cm có gắn phễu hình cầu đường kính 2 cm bên trong phễu không có gì được dán kín mép ký gia niêm phong. 01 (Một) chai nhựa trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ hình tròn. 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hồng dài 25cm, đường kính 0,3cm được cắm vào lỗ tròn trên nắp chai. 01 (Một) chiếc bật lửa hiệu HV, hình trụ, dài 7,6cm, đường kính 2cm, nắp bật bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng). 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quần của Nguyễn Đình H. 01 (Một) đoạn băng dính màu đen, đã bị kết dính một phần, đã qua sử dụng. 03 số sim điện thoại gồm 0834609592; 0329917827; 0763507643 đã qua sử dụng.

\* **Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng, số S: QHNGJ6C4QP, IMEI: 350019041965787. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, kiểu máy RMX1941, màu xanh nước biển, số Seri: AYKB7LAYIBGAS49D, IMEI 1: 869880047516492, IMEI 2: 869880047516484 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số S: DXL72LL7PY, IMEI: 35205137909139. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu xanh da trời, số Seri: Q4QCIRZPEQCQSKRG, IMEI 1: 862562050077714, IMEI 2: 8862562050077706.

*(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 mỗi người phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Minh T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2025

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Thanh H7.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân C và ông Bùi Quang H8

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06 tháng 12 năm 1998. Tại xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Tô Trường S1.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 3 năm 2003. Tại xã T, huyện L (N là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L (N là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh.

3. Họ và tên: **Chu Văn B1.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1997. Tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Phường Q, quận T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Họ và tên: **Hoàng Minh T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992. Tại xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố các bị cáo, Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 và Hoàng Minh T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**2. Về Điều luật áp dụng:** Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình H.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Tô Trường S1 và Chu Văn B1.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Minh T.

Căn cứ Điểm a, Đ1 c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333; Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 12, Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**3. Về mức hình phạt:** Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

\* Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 07 (Năm) năm 06 (S2) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

Xử phạt bị cáo Tô Trường S1 07 (B2) năm tù 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

Xử phạt bị cáo Chu Văn B1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 07 (B2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**4. Về các vấn đề khác:** Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. Về hình phạt bổ sung: Không.

4.2. Về vật chứng: \* **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 01 túi ni lông trong suốt chứa các chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1569 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt hình chữ “V”, một cạnh dài 9,5 cm, đường kính 0,5 cm, cạnh còn lại dài 6 cm có gắn phễu hình cầu đường kính 2 cm bên trong phễu không có gì được dán kín mép ký gia niêm phong. 01 (Một) chai nhựa trong suốt, nắp chai bằng nhựa màu trắng có đục hai lỗ hình tròn. 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hồng dài 25cm, đường kính 0,3cm được cắm vào lỗ tròn trên nắp chai. 01 (Một) chiếc bật lửa hiệu HV, hình trụ, dài 7,6cm, đường kính 2cm, nắp bật bằng nhựa màu xanh (đã qua sử dụng). 01(Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. 01 (Một) vỏ bao thuốc là màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long thu giữ trong quần của Nguyễn Đình H. 01 (Một) đoạn băng dính màu đen, đã bị kết dính một phần, đã qua sử dụng. 03 số sim điện thoại gồm 0834609592; 0329917827; 0763507643 đã qua sử dụng.

\* **Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng, số S: QHNGJ6C4QP, IMEI: 350019041965787. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, kiểu máy RMX1941, màu xanh nước biển, số Seri: AYKB7LAYIBGAS49D, IMEI 1: 869880047516492, IMEI 2: 869880047516484 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, số S: DXL72LL7PY, IMEI: 35205137909139. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu xanh da trời, số Seri: Q4QCIRZPEQCQSKRG, IMEI 1: 862562050077714, IMEI 2: 8862562050077706.

*(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025).*

4.3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Tô Trường S1, Chu Văn B1 mỗi người phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Minh T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

4.4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND, Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện CX
- Bị cáo; người bào chữa, người có quyền lợi  
nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hương**